

Số: 451/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 427/2026/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2026, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thu H**, sinh năm 1979; CCCD số 027179000373, do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 20/8/2022; Nơi ĐKKHKT: P - C - Khu C, Tổ dân phố N, phường T, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số A T, phường C, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Anh Phan Bầy Q**, sinh năm 1979; CCCD số 00807900012, do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 06/4/2022; Nơi ĐKKHKT: P - C - Khu C, Tổ dân phố N, phường T, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số A T, phường C, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Chị Bùi Thị Thu H và anh Phan Bầy Q đăng ký kết hôn ngày 02/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là Ủy ban nhân dân phường Đ), thành phố Hà Nội, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải, bản thân anh chị cũng đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân. Nay chị H và anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị Thu H và anh Phan Bảy Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị H và anh Q cùng xác nhận có 02 con chung là: Phan Thái A, sinh ngày 08/03/2013 và Phan Quang T, sinh ngày 05/7/2015. Các con chung sức khỏe bình thường. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị khi ly hôn: Giao cả 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2026 cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Q tự nguyện đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng/tháng (cụ thể 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn)/con chung/tháng kể từ tháng 5/2026 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Phan Bảy Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung:** Chị H và anh Q cùng xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về công nợ chung:** Chị H và anh Q cùng xác nhận không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về án phí ly hôn:** Chị Bùi Thị Thu H tự nguyện chịu cả số tiền 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/26E 0009402 ngày 16/4/2026 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 - Hà Nội.

3. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

-VKSND Khu vực 1 - Hà Nội;

-Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;

-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hồng Hạnh

